

Số: 1312/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Biên bản họp các Hội đồng tư vấn xác định và dự kiến kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục gồm 280 đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2025, chi tiết trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẠT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu thực thi chính sách về khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam và đề xuất giải pháp hoàn thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ những vấn đề lý luận về khởi nghiệp sáng tạo, chính sách khởi nghiệp sáng tạo và thực hiện chính sách khởi nghiệp sáng tạo, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện chính sách khởi nghiệp sáng tạo. - Đánh giá được thực trạng thực hiện chính sách khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp tăng cường thực hiện chính sách khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam trong thời gian tới. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng thực hiện chính sách khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp tăng cường thực hiện chính sách khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam trong thời gian tới. 	350	



2	Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới chất lượng cuộc sống của nông hộ các tỉnh ven biển Bắc Bộ	<p>- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới chất lượng cuộc sống nông hộ, các phương pháp đánh giá chất lượng cuộc sống.</p> <p>- Đánh giá được thực trạng biến đổi khí hậu và chất lượng cuộc sống nông hộ tại các tỉnh ven biển Bắc Bộ.</p> <p>- Đánh giá được ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới chất lượng cuộc sống nông hộ các tỉnh ven biển Bắc Bộ.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống nông hộ các tỉnh ven biển Bắc Bộ do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng biến đổi khí hậu và chất lượng cuộc sống nông hộ tại các tỉnh ven biển Bắc Bộ. - Báo cáo phân tích ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới chất lượng cuộc sống nông hộ các tỉnh ven biển Bắc Bộ. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống nông hộ các tỉnh ven biển Bắc Bộ do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. 	380	
---	---	---	--	-----	--




3	<p>Tác động của quản trị công ty tới công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>- Làm rõ cơ sở lý thuyết về tác động của quản trị công ty tới công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.</p> <p>- Xây dựng được mô hình nghiên cứu và thang đo về tác động của quản trị công ty tới công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá được tác động của quản trị công ty tới công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của quản trị công ty trong việc thúc đẩy công bố thông tin trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đối với các đối tượng như doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ quan ban hành chính sách và các bên liên quan khác.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN) <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về mô hình nghiên cứu và thang đo về tác động của quản trị công ty tới công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Báo cáo đánh giá tác động của quản trị công ty tới công bố thông tin trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của quản trị công ty trong việc thúc đẩy công bố thông tin trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đối với các đối tượng như doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ quan ban hành chính sách và các bên liên quan khác. 	
---	--	---	---	--

4	<p>Nghiên cứu kế toán chi phí môi trường gắn với phát triển bền vững và tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam</p>	<p>- Làm rõ khung lý thuyết về kế toán chi phí môi trường, phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. - Phân tích được kinh nghiệm quốc tế về việc áp dụng và triển khai kế toán chi phí môi trường gắn với chiến lược phát triển bền vững và tăng trưởng xanh tại các doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp lĩnh vực sản xuất thép. - Đánh giá được thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, kế toán chi phí môi trường và công bố thông tin về chi phí môi trường của các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam gắn với mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm hoàn thiện kế toán chi phí môi trường gắn với phát triển bền vững và tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích kinh nghiệm quốc tế về việc áp dụng và triển khai kế toán chi phí môi trường gắn với chiến lược phát triển bền vững và tăng trưởng xanh tại các doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp lĩnh vực sản xuất thép. - Báo cáo phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, kế toán chi phí môi trường và công bố thông tin về chi phí môi trường của các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam gắn với mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm hoàn thiện kế toán chi phí môi trường gắn với phát triển bền vững và tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam.</p>	360	
---	--	--	---	-----	--

fat



5. Nghiên cứu cơ chế tài chính bền vững cho các vườn quốc gia và khu bảo tồn Việt Nam trong bối cảnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Làm rõ cơ sở lý luận và xây dựng khung nghiên cứu về cơ chế tài chính bền vững cho các vườn quốc gia và khu bảo tồn.
 - Đánh giá được hiện trạng các nguồn thu và chi của các vườn quốc gia, khu bảo tồn tại Việt Nam trong bối cảnh tự chủ tài chính.
 - Đánh giá được nhu cầu tài chính của các vườn quốc gia và khu bảo tồn tại Việt Nam phục vụ mục tiêu bảo tồn, phát triển trong bối cảnh tự chủ tài chính.
 - Xác định được các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước nhằm đa dạng hóa nguồn tài chính cho vườn quốc gia và khu bảo tồn tại Việt Nam.
 - Đề xuất được cơ chế tài chính bền vững cho các vườn quốc gia và khu bảo tồn tại Việt Nam trong bối cảnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

1. Sản phẩm khoa học:
 - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.
 - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên.
 2. Sản phẩm đào tạo:
 - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).
 3. Sản phẩm ứng dụng:
 - Báo cáo phân tích hiện trạng các nguồn thu và chi của các vườn quốc gia, khu bảo tồn tại Việt Nam trong bối cảnh tự chủ tài chính.
 - Báo cáo đánh giá nhu cầu tài chính của các vườn quốc gia và khu bảo tồn tại Việt Nam phục vụ mục tiêu bảo tồn, phát triển trong bối cảnh tự chủ tài chính.
 - Báo cáo phân tích các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước nhằm đa dạng hóa nguồn tài chính cho vườn quốc gia và khu bảo tồn tại Việt Nam.
 - Bản đề xuất cơ chế tài chính bền vững cho các vườn quốc gia và khu bảo tồn tại Việt Nam trong bối cảnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

KT

6	Quản trị rủi ro tài chính liên quan khí hậu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	<p>- Làm rõ cơ sở lý thuyết nghiên cứu về quản trị rủi ro tài chính liên quan khí hậu của NHTM thông qua các nội dung.</p> <p>- Phân tích được các thông lệ và kinh nghiệm quốc tế trong quản trị rủi ro tài chính liên quan khí hậu của các NHTM, từ đó rút ra các bài học cho Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá được thực trạng quản trị rủi ro tài chính liên quan khí hậu tại các NHTM Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp nhằm tăng cường quản trị rủi ro tài chính liên quan khí hậu tại các NHTM Việt Nam.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích các thông lệ và kinh nghiệm quốc tế trong quản trị rủi ro tài chính liên quan khí hậu của các NHTM, từ đó rút ra các bài học cho Việt Nam. - Báo cáo phân tích thực trạng quản trị rủi ro tài chính liên quan khí hậu tại các NHTM Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản trị rủi ro tài chính liên quan khí hậu tại các NHTM Việt Nam. 	380	
---	---	---	--	-----	--

kt





<p>7. Đánh giá ảnh hưởng của kiểm soát tín dụng tới khả năng sinh lợi của các công ty cổ phần kinh doanh Bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</p>	<p>- Làm rõ cơ sở lý luận về kiểm soát tín dụng tác động tới cơ cấu nợ và khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp và của các công ty cổ phần kinh doanh bất động sản.</p> <p>- Đánh giá được tác động của chính sách tín dụng, kiểm soát tín dụng tới khả năng vay nợ và khả năng sinh lợi của các công ty cổ phần kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách về kiểm soát tín dụng đối với các công ty cổ phần kinh doanh bất động sản.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tín dụng, kiểm soát tín dụng tới khả năng vay nợ và khả năng sinh lợi của các công ty cổ phần kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách về kiểm soát tín dụng đối với các công ty cổ phần kinh doanh bất động sản. 	360	
---	---	--	-----	--

Art

8	<p>Tác động của ràng buộc tài chính đến chuyển đổi số và hiệu quả của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam</p>	<p>- Làm rõ cơ sở lý luận về phương pháp đo lường ràng buộc tài chính, chuyển đổi số và hiệu quả của các doanh nghiệp.</p> <p>- Đánh giá được ảnh hưởng của ràng buộc tài chính đến chuyển đổi số của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong bối cảnh đang diễn ra quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá được ảnh hưởng của chuyển đổi số đến hiệu quả của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong bối cảnh đang diễn ra quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá được ảnh hưởng của ràng buộc tài chính đến hiệu quả của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong bối cảnh đang diễn ra quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất được một số giải pháp nhằm tăng cường chuyển đổi số và hiệu quả của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong thời gian tới trước đòi hỏi của bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách chuyên khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích ảnh hưởng của ràng buộc tài chính đến chuyển đổi số của các doanh nghiệp; ảnh hưởng của chuyển đổi số đến hiệu quả của các doanh nghiệp và ảnh hưởng của ràng buộc tài chính đến hiệu quả của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong bối cảnh đang diễn ra quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam. - Bản đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường chuyển đổi số và hiệu quả của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong thời gian tới trước đòi hỏi của bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam. 	350	
---	--	---	--	-----	--

(Danh mục gồm có 08 đề tài)

